

Bản án số: **104/2023/HS-ST**  
Ngày: 15-9-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Hà Thị Vũ,

Ông Lê Quang Nhuận.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần Phân trại C10, Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 109/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXXST-HS ngày 30/8/2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Ngọc B** (tên gọi khác: không), sinh ngày 23/01/1960, tại tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản P, phường T, thành phố P, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Tuệ (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); vợ, con: năm 1986 chung sống như vợ chồng với bà Lìu Lệ X, sinh năm 1964 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1987 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 1989; năm 1989 kết hôn với bà Trần Thị D, sinh năm 1963 (đã ly hôn 2007) và có 01 người con sinh năm 1990; Tiền án: 02 tiền án về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy; Tiền sự: không; Nhân thân: năm 1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình kết án 06 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 19/6/2003 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa chấp hành hình phạt tiền và án phí; Năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình kết án 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 08/01/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến nay bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và án phí và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/4/2023, tạm giam từ ngày 15/4/2023 cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần.

**2. Lưu Thị T** (tên gọi khác: không), sinh ngày: 04/9/1964, tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản H, xã N, thành phố P, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Ngọc H (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1926; Chồng: Phàng A (đã chết tháng 4 năm 2023) và có 02 người con, con lớn sinh năm 1988 và con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án: không, Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu kết án 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên kết án 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã được xóa án tích và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/4/2023, tạm giam từ ngày 15/4/2023 cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc B:* ông Nguyễn Cảnh Ph, Luật sư Văn phòng luật sư A1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: Số nhà 09, Tổ 01, phường M, thành phố P, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

*Người bào chữa cho bị cáo Lưu Thị T:* ông Nguyễn Quang K, Luật sư Văn phòng luật sư A1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: Số nhà 09, Tổ 01, phường M, thành phố P, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

*Người chứng kiến:* ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1978; địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố P, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

*Người tiến hành tố tụng là Thư ký Tòa án tại điểm cầu thành phần:* ông Đỗ Mạnh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 10/4/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc B gọi điện thoại hẹn gặp bị cáo Lưu Thị T tại nhà nghỉ Quỳnh Phương thuộc Trung Tâm, xã N, thành phố P, tỉnh Điện Biên; bị cáo B nhờ bị cáo T mua hộ 02 cây Heroine, khi nào bán được sẽ trả tiền; bị cáo T nhất trí. Ngày 11/4/2023, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27H1-8860 đi đến đầu đường dân sinh bản Lọng Luông 1, xã M, thành phố P, tỉnh Điện Biên gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch và hỏi mua được 02 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu đen với giá 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*). Bị cáo T mang về nhà lấy túi nilon màu trắng gói lại rồi cất giấu vào 02 gói miến dong khô sau đó cho vào túi nilon màu vàng cùng 01 bó miến khác. Khoảng 19 giờ ngày 12/4/2023, bị cáo B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29M9-2647 đi đến đầu khu vực bản H, xã N, thành phố P, tỉnh Điện Biên thì dừng lại gọi điện thoại báo bị cáo T mang ma túy ra cho Ban. Khoảng 03 phút sau, bị cáo T điều khiển xe mô tô ra và bán nọ cho Ban 02 gói Heroine với giá 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*). Bị cáo B nhận túi nilon màu vàng bên trong có 03 bó miến dong, bị cáo T nói 02 gói Heroine được cất giấu trong 02 gói miến treo vào móc phía trên phần sườn của xe máy và điều khiển xe đi về. Hồi 20 giờ 30 phút, khi bị cáo B

đi đến đoạn đường Quốc lộ 279 thuộc khu vực Tổ dân phố 01, xã Th, thành phố P, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng là 75 gam Heroine.

Vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 12/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của bị cáo Lưu Thị T tại bản H, xã N, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Qua khám xét thu giữ trên bàn thờ nhà bị cáo T 0,25 gam Heroine, bị cáo T khai nhận số Heroine đó là của chồng bị cáo T mua về sử dụng, nhưng chồng đã chết nên bị cáo T cất giấu, nếu có ai hỏi mua thì bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Lưu Thị T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 639/KL-KTHS, ngày 19/4/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng ký hiệu H1: 37,5 gam; H2: 37,5 gam; K1: 0,23 gam; K2: 0,02 gam.

- 04 (bốn) mẫu cục bột màu trắng đục ký hiệu H1, H2, K1, K2 gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Hoàn lại đối tượng giám định H1: 37,2gam; H2: 36,7 gam; K1: 0,17 gam; K2: 0,006 gam có khối lượng gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản Cáo trạng số 69/CT-VKSĐB-P1 ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lưu Thị T, Nguyễn Ngọc B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lưu Thị T, Nguyễn Ngọc B, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 18 năm đến 19 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo Lưu Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Thị T từ 18 năm đến 19 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 74,076 gam Heroine (đã trừ mẫu vật gửi giám định); 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 02 túi nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu đen; 01 túi nilon màu vàng bên trong đựng 03 bó miến dong khô thu giữ của Nguyễn Ngọc B.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại loại cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI:004330060393707, bên trong có lắp sim số: 0867.293.387 thu giữ của Nguyễn Ngọc B, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số IMEI: 352877103532151, bên trong có lắp sim số: 0369.024.636 thu giữ của Lưu Thị T, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc B trình bày trong bài bào chữa gửi Hội đồng xét xử: không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tuổi đã cao, là lao động chính trong gia đình, chưa có tiền sự, có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân Tuệ được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ Hạng Nhì. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xem xét áp dụng hình phạt ở mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Thị T trình bày trong bài bào chữa gửi Hội đồng xét xử: không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: tính chất vụ án giản đơn, phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuổi đã cao; quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người chứng kiến ông Nguyễn Mạnh H trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 20 giờ ngày 12/4/2023, ông H được Công an thành phố P mời chứng kiến việc bắt giữ đối với Nguyễn Ngọc B tại Quốc lộ 279 thuộc Tổ dân phố 1, xã Th, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Công an thu giữ tại phía trên phần sườn xe máy 01 túi nilon màu vàng bên trong có chứa 03 bó miến dong khô, trong 02 bó miến dong có chứa 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng, lớp tiếp theo là nilon màu đen bên trong 02 lớp nilon là cục chất bột màu trắng. Ông H nghe thấy Ban khai nhận 02 gói nilon thu giữ 02 bó miến dong khô là Heroine, bị cáo mua của Lưu Thị T ở Bản H, xã N, thành phố P, tỉnh Điện Biên với giá 28 triệu đồng, nhưng chưa trả tiền T. Ngoài ra, Công an còn thu giữ 03 gói miến dong khô, 01 xe máy kèm chìa khóa và giấy đăng ký xe cùng 01 điện thoại di động.

Việc bắt giữ B là khách quan, B khai báo là tự nguyện, không bị ép buộc, không bị đánh đập.

Trong phần tranh luận: tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo:**

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: nhằm mục đích bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận, khoảng 19 giờ ngày 12/4/2023, bị cáo B mua nợ được 02 gói Heroine với giá 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*) của bị cáo T. Bị cáo B và bị cáo T cất giấu 02 gói Heroine trong 02 gói miến dong khô nhằm trốn tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Hồi 20 giờ 30 phút, cùng ngày khi bị cáo B đi đến đoạn đường Quốc lộ 279 thuộc khu vực tổ dân phố 01, xã Th, thành phố P, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng là 75 gam Heroine.

Vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 12/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của bị cáo Lưu Thị T tại bản H, xã N, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Qua khám xét thu giữ trên bàn thờ nhà bị cáo T 0,25 gam Heroine, bị cáo T khai nhận số Heroine đó là của chồng bị cáo T mua về sử dụng, nhưng chồng đã chết nên bị cáo T cất giấu, nếu có ai hỏi mua thì bán. Lời khai của bị cáo B phù hợp với lời khai của bị cáo T; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); Biên bản khám xét (BL 05-06); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 76-79); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 80-83); kết luận giám định (BL 87); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Nguyễn Mạnh H (BL 244) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Ngọc B mua 75 gam Heroine của bị cáo Lưu Thị T để bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cũng có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lưu Thị T đã bán 75 gam Heroine cho bị cáo B và tàng trữ trong nhà 0,25 gam Heroine để bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận, tổng khối lượng ma túy bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự là 75,25 gam Heroine. Hành vi của bị cáo Lưu Thị T là gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng 69/CT-VKS-P1 ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc B, Lưu Thị T về tội danh, điểm, khoản,

điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

## **[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; vai trò của các bị cáo:**

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý thực nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận thông qua bán ma túy.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tổ chức, thuộc đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hiện nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

## **[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo**

Bị cáo Nguyễn Ngọc B được gia đình tại điều kiện cho đi học đến lớp 7/10; bị cáo không có tiền sự; có 02 tiền án về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình kết án 06 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại bản án số 124/HSST, ngày 07/7/1999 đến ngày 19/6/2003 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa chấp hành hình phạt tiền và án phí; bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình kết án 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 36/2006/HSST, ngày 10/3/2006 đến ngày 08/01/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến nay bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và án phí, cả 02 bản án nói trên đều chưa được xóa án tích, do đó, áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo có bố ruột ông Nguyễn Xuân T được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ Hạng Nhì theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lưu Thị T được gia đình tạo điều kiện cho đi học đến lớp 07/10 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất. Bị cáo không có tiền sự, tiền án; về nhân thân: Năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu kết án 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên kết án 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích. Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

## **[4] Về hình phạt chính:**

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], cho thấy vai trò của các bị cáo trong vụ án này là như nhau, đều là người thực hành. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo

mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, hình phạt vừa mang tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã ăn năn, hối cải. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Người bào chữa cho các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

#### **[5] Về hình phạt bổ sung:**

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản giá trị; các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### **[6] Các vấn đề khác của vụ án:**

Người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T ngày 11/4/2023: quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

**[7] Về vật chứng:** áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- 74,076 gam Heroine (đã trừ mẫu vật gửi giám định), 01 (một) mảnh giấy màu trắng, 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng được niêm phong, 02 túi nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu đen, 01 túi nilon màu vàng, 03 bó miến dong khô thu giữ của Nguyễn Ngọc B là vật nhà nước cấm lưu hành, là công cụ phương tiện phạm tội của các bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Ngọc B và 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Lưu Thị T quá trình tố tụng đã làm rõ các bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi việc đi mua ma túy, là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại lắp trong điện thoại OPPO thu giữ của bị cáo B và 01 sim điện thoại lắp trong điện thoại NOKIA thu giữ của bị cáo B.

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã xử lý một số đồ vật, tài liệu thi giữ như sau:

- 01 xe máy nhãn hiệu QUICKNEWAVE, màu sơn nâu đen xe đeo BKS: 29M9-2647, xe có số khung: 00136672, số máy 10100345 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số A 0524885, tên chủ xe Trần Văn Ph, biển số đăng ký 29M9-2647 do phòng CSGT Công an Hà Nội cấp ngày 03/7/2001 thu giữ của Nguyễn Ngọc B. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã xác minh làm rõ chiếc xe

thuộc sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị Th, bà Th không biết việc Nguyễn Ngọc B sử dụng xe vào việc phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Trần Thị Th.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Clik, màu sơn Đen, BKS 27H1-8860, số máy 0130682, số khung 046987 cùng 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xay máy số 036481, tên chủ xe Mai Thị C, biển số đăng ký: 27H1-8860 do phòng CSGT Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 01/6/2009 thu giữ của Lưu Thị T. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã xác minh làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phàng Vĩnh Tr, ông Tr không biết việc Lưu Thị T sử dụng xe máy vào việc phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Phàng Vĩnh Tr.

Việc xử lý đồ vật, tài liệu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đúng với quy định tại Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **[8] Về án phí:**

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.**

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

#### **1. Tuyên bố:**

1.1. Bị cáo Nguyễn Ngọc B (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2023.

1.2. Bị cáo Lưu Thị T (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.



Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Thị T 18 (*mười tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2023.

**2. Về xử lý vật chứng:** áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

**\* Tịch thu tiêu hủy các vật sau:**

- 74,076 gam (Bảy mươi bốn phẩy không trăm bảy sáu gam) Heroine được niêm phong trong phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì có chữ viết tay: Mẫu hoàn lại theo Kết luận giám định số 639/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của Phòng KTHS-CAT Điện Biên. Khối lượng mẫu hoàn lại H1: 37,2 gam; H2: 36,7 gam; K1: 0,17 gam; K2: 0,006 gam. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Cà Thế M, Trần Sỹ Ng và hai hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Bên ngoài được dán một lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ.

- 01 (một) mảnh giấy màu trắng, 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng được niêm phong trong phong bì của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố P. Mặt trước phong bì có dán giấy trắng in chữ: Vật chứng còn lại thu giữ qua khám xét chỗ ở của Lưu Thị T; sinh năm: 1964; nơi cư trú: Bản H, xã N, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Công an thành phố P thu giữ ngày 12/4/2023. Vật chứng còn lại là: 01 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng. Mặt sau phong bì có chữ ký và họ tên của Cà Thế Minh, Phạm Đình Ngân, Vũ Xuân Cường, Nguyễn Thị Thanh T, Lương Văn N, Lưu Thị T và hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố P, tỉnh Điện Biên. Bên ngoài được dán một lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ.

- 02 (hai) túi nilon màu trắng, 01 (hai) mảnh nilon màu đen được niêm phong trong phong bì của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố P. Mặt trước phong bì có dán giấy trắng in chữ: Vật chứng còn lại thu giữ của Nguyễn Ngọc B; sinh năm: 1960; nơi cư trú: Bản P, phường T, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Công an thành phố P thu giữ khi bắt quả tang ngày 12/4/2023. Vật chứng còn lại gồm 02 (hai) túi nilon màu trắng và 02 (hai) mảnh nilon màu đen. Mặt sau phong bì có chữ ký và họ tên của Cà Thế Minh, Phạm Đình Ng, Vũ Xuân C, Nguyễn Thị Thanh T, Lương Văn N, Nguyễn Ngọc B và hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố P, tỉnh Điện Biên. Bên ngoài được dán một lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ.

- 01 (một) túi nilon màu vàng bên trong đựng 03 (ba) bó miến dong khô thu giữ của Nguyễn Ngọc B;

- 01 sim số: 0867.293.387 lắp trong điện thoại loại cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen. Số IMEI: 004330060393707 thu giữ của Nguyễn Ngọc B;

- 01 sim số: 0369.024.636 lắp trong điện thoại loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA màu xanh. Số IMEI: 352877103532151 thu giữ của Lưu Thị T.

**\* Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước các vật sau:**

- 01 điện thoại loại cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen. Số IMEI: 004330060393707, thu giữ của Nguyễn Ngọc B, điện thoại cũ đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA màu xanh. Số IMEI: 352877103532151, thu giữ của Lưu Thị T, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 21 tháng 8 năm 2023).*

**3. Về án phí:** áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B, bị cáo Lưu Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Ngọc B, bị cáo Lưu Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2023)/.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Các Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Hòa**